CTCP Than núi Béo - Vinacomin

FireAnt

Ngày 31/03/2024	14,400 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	13.4%	**19.0%**	**27.4%**

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	10,400 - 14,400
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	533
Số lượng CPLH (CP)	36,999,124
KLGD BQ 20 phiên (CP)	171,290
Sở hữu nước ngoài	3.9%
Beta	0.79
EPS	2,887
P/E	5.0

DT thuần
Q1/24
581
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 68.0| 13.3%
YoY: ▼255| -30.5%

LN trước thuế
Q1/24
19.7
tỷ VNĐ
QoQ: ▼25.1| -55.9%
YoY: ▲ 4.20| 27.4%

LN sau thuế
Q1/24
15.8
tỷ VNĐ
QoQ: ▼19.5| -55.2%
YoY: ▲ 3.40| 27.4%

ROA
2023
3.5%
+/- YoY: ▲ 2.1%

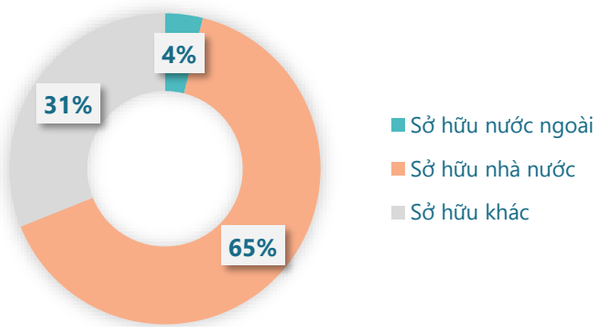
DT thuần
2023
3,252
tỷ VNĐ
YoY: ▼359| -9.9%

LN trước thuế
2023
126
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 65.7| 109%

LN sau thuế
2023
104
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 56.8| 121%

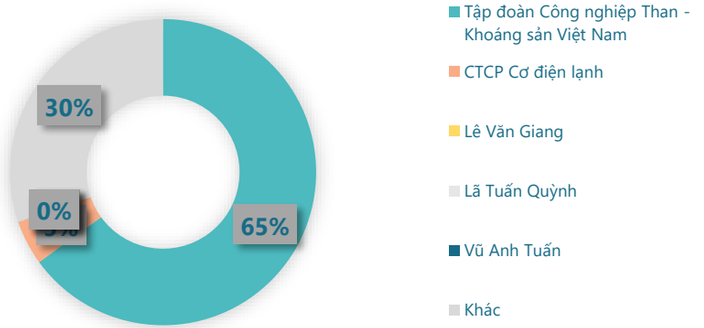
ROE
2023
19.6%
+/- YoY: ▲ 9.8%

Cơ cấu sở hữu



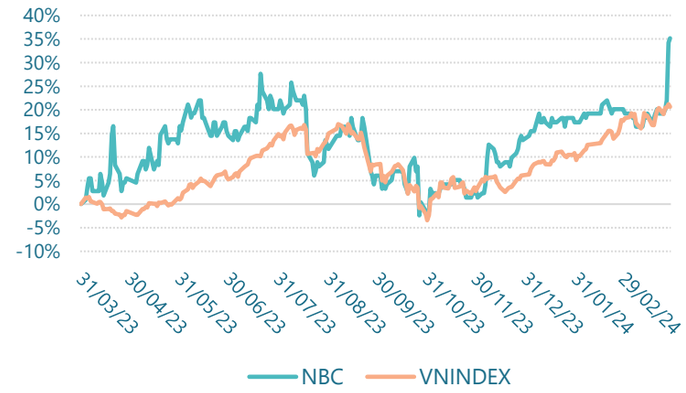
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

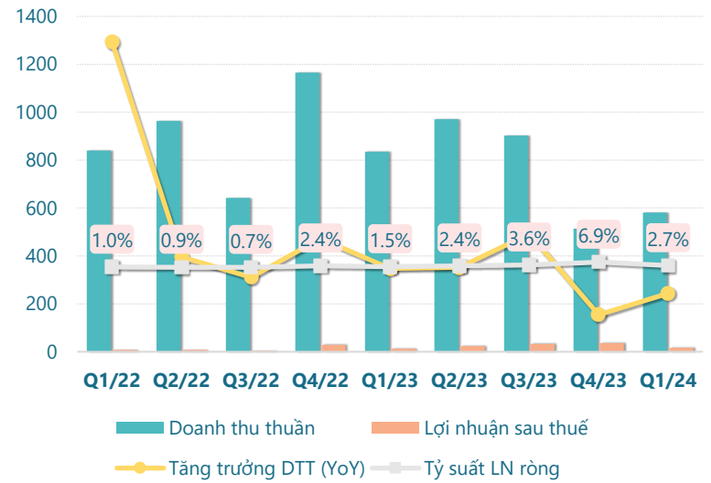
Tỷ suất lợi nhuận



CTCP Than núi Béo - Vinacomin

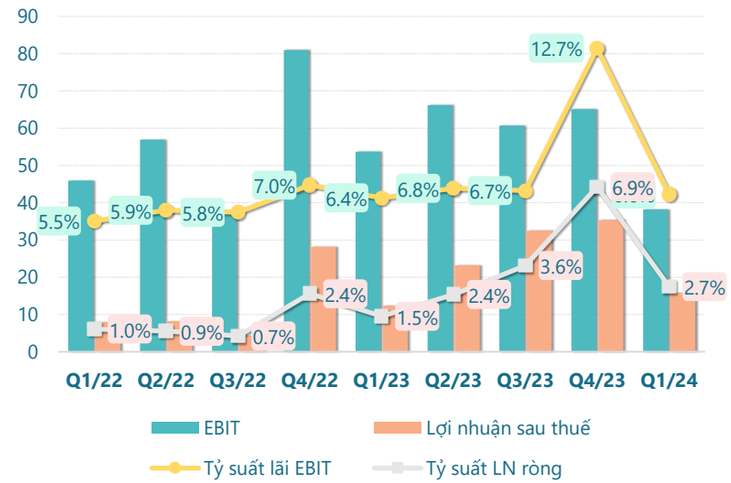
FireAnt

Kết quả kinh doanh



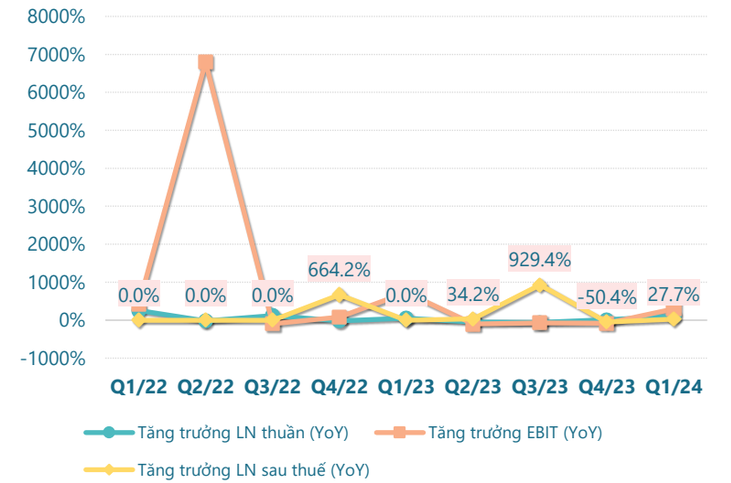
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



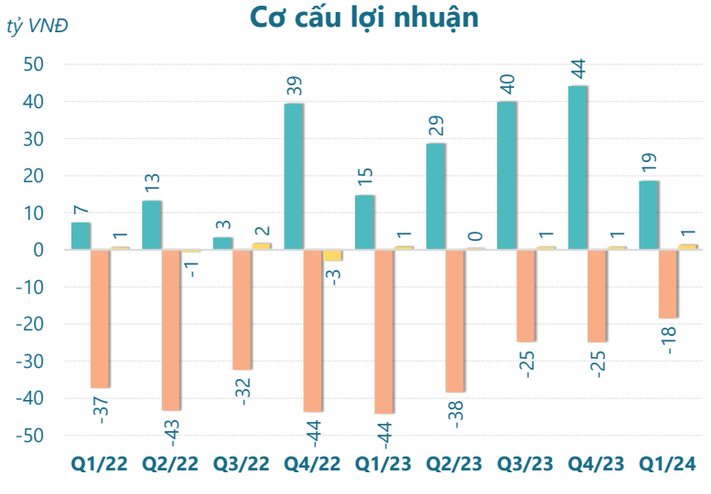
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



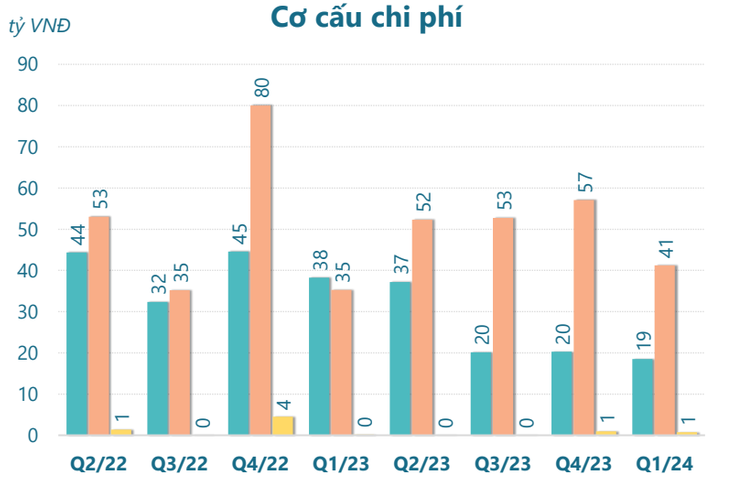
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



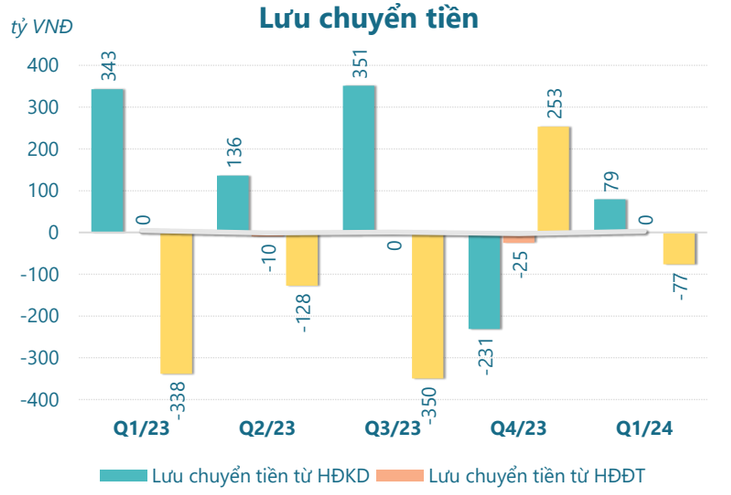
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

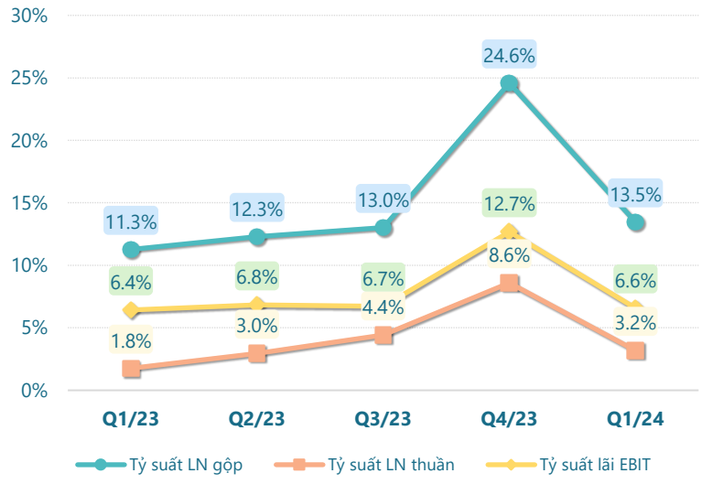


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Than núi Béo - Vinacomin

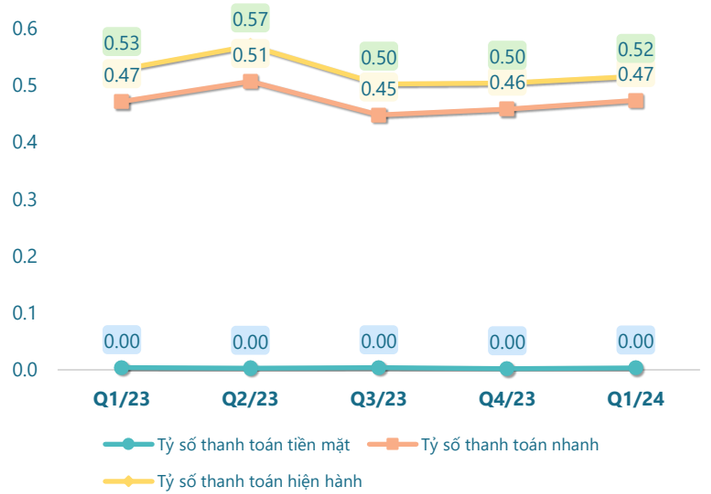
FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận



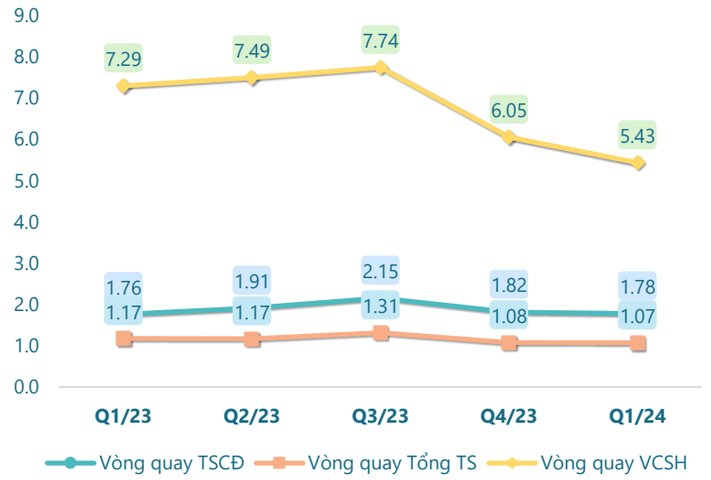
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



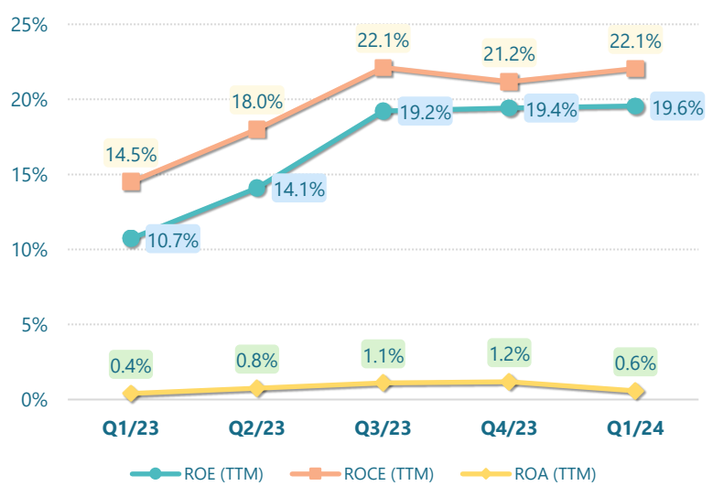
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



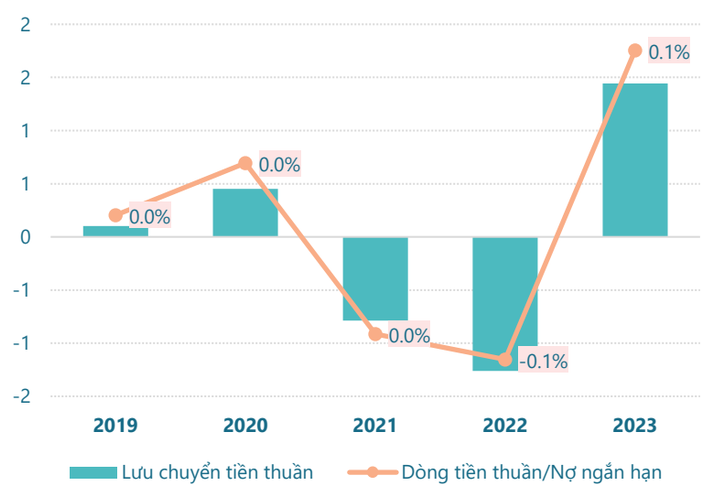
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



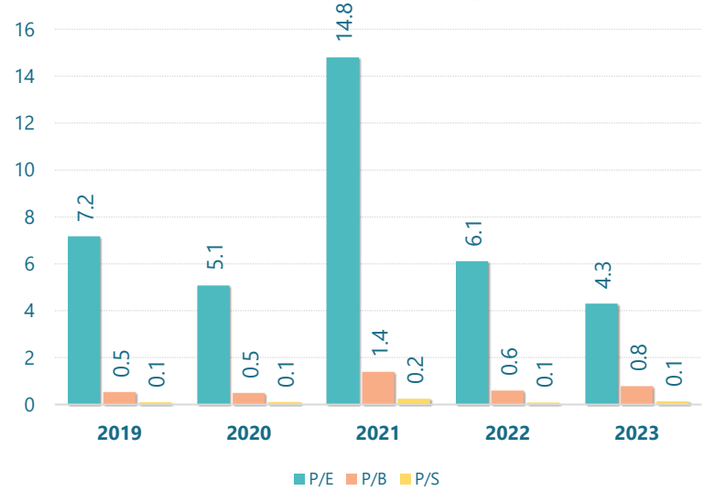
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)